

Số: 206/KH-ĐHKTDN

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2020 – 2021

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” (gọi tắt là Quy chế công khai);

- Căn cứ kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2019 – 2020 của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng,

Ban Giám hiệu Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng ban hành “Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai” năm học 2020 – 2021, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

1.1. Công khai cam kết về chất lượng giáo dục (biểu mẫu 17):

a. Nội dung: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của trường; mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV; các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học, chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ đào tạo và theo các chuyên ngành đào tạo cấp IV.

b. Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các khoa thực hiện nội dung này. Thời gian hoàn thành trước ngày 20/4/2020. Chuyển file mềm cho phòng Đảm bảo chất lượng. Phòng ĐBCL trình BGH phê duyệt và đưa lên trang thông tin điện tử (website) và bảng thông báo của trường trước ngày 25/4/2020.

1.2. Công khai chất lượng giáo dục thực tế (biểu mẫu 18):

a. Nội dung: gồm công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại và công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường. Đối với công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại cần công khai quy mô nghiên cứu sinh, thạc sĩ và sinh viên ở các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo phân theo khối ngành đào tạo. Đối với tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường: số sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường gồm số sinh viên tốt nghiệp có việc làm và số sinh viên tốt nghiệp đang học nâng cao.

b. Đơn vị chịu trách nhiệm: Phân công các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện biểu mẫu 18 như sau:

STT	Nội dung	Ghi chú
1. Phòng Đào tạo	Mục A,C và E	Phối hợp với các Khoa/Bộ môn
2. Phòng Công tác sinh viên	Mục B	
3. Phòng Hành chính tổng hợp	Mục D	
4. Phòng KHCN&HTQT	Mục G,H và I	
5. Phòng ĐBCL	Mục K	

Sau khi hoàn thành các nội dung được giao, các đơn vị gửi file mềm về Phòng ĐBCL trước ngày 18/6/2021. Phòng ĐBCL chịu trách nhiệm hoàn thiện toàn bộ nội dung biểu mẫu 18.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Công khai thông tin về cơ sở vật chất (biểu mẫu 19):

a. Nội dung: Tổng diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng; các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu; học liệu của thư viện và trung tâm học liệu; diện tích đất/sinh viên, diện tích sàn/sinh viên

b. Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Quản trị dự án và thiết bị chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của biểu mẫu 19, hoàn thành và gửi file mềm cho Phòng ĐBCL trước ngày 18/6/2021.

2.2. Công khai đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên (biểu mẫu 20):

a. Nội dung: Số lượng xếp theo các khối ngành và môn chung có phân biệt theo chức danh, trình độ đào tạo và hạng chức danh nghề nghiệp, danh sách chi tiết giảng viên cơ hữu theo khối ngành, tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo từng khối ngành.

Sơ lược lý lịch của giảng viên: họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện.

Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

b. Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Tổ chức – Nhân sự chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại biểu mẫu 20 và gửi file mềm cho Phòng ĐBCL trước ngày 18/6/2021.

3. Công khai thu chi tài chính

a. Nội dung: Công khai thu chi tài chính (biểu mẫu 21):

- *Công khai tình hình hoạt động tài chính:* theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

- *Học phí và các khoản thu khác từ người học:* mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

- *Chính sách và kết quả thực hiện chính sách:* hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- *Kết quả kiểm toán (nếu có):* thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- *Mức thu học phí và các khoản thu khác:* cho từng năm học và dự kiến cả khóa học.

b. Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm công khai các nội dung trên và gửi file mềm cho Phòng ĐBCL trước ngày 18/6/2021.

4. Đưa các nội dung thực hiện Quy chế công khai lên trang thông tin điện tử và bảng thông báo của trường

Phòng ĐBCL tập hợp các biểu mẫu 17, 18, 19, 20 và 21, hoàn thiện, kiểm tra các nội dung, trình BGH phê duyệt. Sau đó chuyển cho tổ quản trị website đưa lên trang thông tin điện tử của trường trước ngày 25/6/2021. Đồng thời chuyển các nội dung này cho phòng Hành chính tổng hợp niêm yết tại bảng thông báo của trường từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

5. Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2021 – 2022

Phòng ĐBCL chủ trì và phối hợp với các đơn vị xây dựng “Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2021 – 2022”, trình BGH phê duyệt trước ngày 10/9/2021.

6. Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2020 – 2021

Các đơn vị cập nhật thông tin tại các biểu mẫu (nếu có thay đổi) tính đến ngày 31/8/2021 và gửi cho Phòng ĐBCL trước ngày 10/9/2021. Phòng ĐBCL chịu trách

nhiệm dự thảo “Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2020 – 2021” trình BGH phê duyệt trước ngày 15/9/2021.

Phòng Hành chính tổng hợp gửi “Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2020 – 2021” và “Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2021 – 2022” cho Bộ GD&ĐT (qua vụ Kế hoạch – Tài chính) số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 25/9/2021. Đồng thời gửi file mềm của báo cáo về địa chỉ email: vukhtc@moet.gov.vn.

7. Lưu ý

Ngoài các hình thức công khai trên trang thông tin điện tử và bảng thông báo của trường các phòng, khoa và bộ môn phải có các tài liệu in đầy đủ về các nội dung liên quan đến chức năng hoạt động, nhiệm vụ của đơn vị, sẵn sàng phục vụ nhu cầu nghiên cứu của sinh viên, giảng viên và những người quan tâm. Các tài liệu được cập nhật thường xuyên, sẵn sàng phục vụ trong thời gian các phòng, khoa, bộ môn và đơn vị làm việc.

Ban Giám hiệu yêu cầu các phòng, các khoa và bộ môn thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch và hoàn thành đúng mốc thời gian quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh trực tiếp cho Ban Giám hiệu để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Chủ tịch HĐ Trường (báo cáo);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các phòng, khoa & bộ môn (thực hiện),
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


PHẠM ANH TUẤN

LỊCH TRÌNH CỤ THỂ

STT	Biểu mẫu	Mục	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Hạn cuối gửi báo cáo
1			Báo cáo Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo (Báo cáo chi tiết theo mã ngành cấp 4) (Điểm c Khoản 1 Điều 7, Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017).	Trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh gửi về Phòng ĐBCL	20/04/2021
2	Biểu mẫu 17	I	I. Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 17 Mục I theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	20/04/2021
		II, IV, V, VI	II. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được IV. Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường VI. Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Trưởng Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 17 mục II, IV, V, VI theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	20/04/2021
		III	III. Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Trưởng Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 17 Mục III theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	20/04/2021

5	Biểu mẫu 18	A, C, E	A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp	Trưởng Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 18 mục A, C, E theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
		B	B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm	Trưởng Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 18 Mục B theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
		D	D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn	Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 18 Mục D theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
		G, H, I	G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thử và tư vấn K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục	Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 18 Mục G, H, I theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
		K	K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng thực hiện báo cáo	18/06/2021

10	Biểu mẫu 19	Toàn bộ	Công khai thông tin cơ sở vật chất	Trưởng Phòng Quản trị dự án và thiết bị chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 19 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
11	Biểu mẫu 20	Toàn bộ	Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu	Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 20 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021
12	Biểu mẫu 21	Toàn bộ	Công khai tài chính	Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng thực hiện và tổng hợp Báo cáo hoàn chỉnh Biểu mẫu 21 gửi về Phòng ĐBCL	18/06/2021

ĐẠI
HỘI